

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)  
Công ty Thành viên của Reanda International  
Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, HCM.  
Trụ sở văn phòng tại Tp.HCM: 156 – 158 Phố Quang, phường 9, Phú Nhuận.  
Tel: +84 (8) 3 999 00 91~97 | Fax: + 84 (8) 3999 00 90  
Email: [info@vietvalues.com](mailto:info@vietvalues.com) | Website: [www.vietvalues.com](http://www.vietvalues.com)



*Mang tri thức phục vụ khách hàng*

# **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

## MỤC LỤC

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 04
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 - 06
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	07 - 08
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	09
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	10
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11 - 32
7. Phụ lục số 1 – Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu	33

---

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Vitaly là công ty cổ phần được chuyển thể từ doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Gạch Ốp lát Số 1 thuộc Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 theo Quyết định số 2007/QĐ-BXD ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300398078; đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 01 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 11 tháng 05 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp. Công ty hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

Vốn điều lệ : 80.000.000.000 đồng.

### 2. Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại : +84 (650) 3788 347

Fax : +84 (650) 3788 553

Mã số thuế : 0 3 0 0 3 9 8 0 7 8

### 3. Ngành nghề hoạt động

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư, nguyên liệu và sản phẩm phục vụ ngành công nghiệp xây dựng (trừ cát));
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê mặt bằng, văn phòng làm việc, nhà xưởng, kho bãi (thực hiện theo Quyết định số 49/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh Bình Dương);
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, dây chuyền công nghệ thuộc lĩnh vực xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng);
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Chi tiết: Tư vấn bất động sản (trừ môi giới bất động sản)).



**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**4. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**4.1. Hội đồng Quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Bùi Thanh Long	Chủ tịch	24/04/2015	-
Ông Võ Văn Tùng	Thành viên	24/04/2015	-
Ông Nguyễn Việt Lợi	Thành viên	24/04/2015	-
Ông Nguyễn Danh Dũng	Thành viên	24/04/2015	-
Bà Vũ Thị Ngân	Thành viên	01/03/2016	-
Ông Nguyễn Tiến Hồng	Thành viên	-	01/03/2016

**4.2. Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Trưởng Ban KS	24/04/2015	-
Ông Đặng Xuân Long	Thành viên	24/04/2015	-
Ông Hồ Hữu Tường	Thành viên	24/04/2015	-

**4.3. Ban Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Võ Văn Tùng	Tổng Giám đốc	24/04/2015	-
Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	01/04/2013	-
Ông Huỳnh Đức Dũng	Phó Tổng Giám đốc	05/06/2016	-

**5. Người đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Võ Văn Tùng	Tổng Giám đốc	24/04/2015	-

**6. Đánh giá tình hình hoạt động**

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vitaly cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 07 đến trang 33.

**7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ**

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**8. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### 9. Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

### 10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Chúng tôi, các thành viên của Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Bình Dương, ngày 14 tháng 03 năm 2017.

**TM. Hội đồng quản trị,**



**BÙI THANH LONG**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Số: 2092/17/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vitaly (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 14 tháng 03 năm 2017 (từ trang 07 đến trang 33), bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2017.*

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES**



**Ths. Nguyễn Thanh Sang – Tổng Giám đốc**  
Giấy CNDKHN số: 0851-2013-071-1

**Đặng Minh Tuyên – Kiểm toán viên**  
Giấy CNDKHN số: 2701-2013-071-1

### Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu **VIETVALUES**

5-  
Y  
Ữ H  
TƯ  
IỆ  
C

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

DVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>96.116.720.857</b>	<b>83.581.706.945</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>13.297.680.074</b>	<b>11.831.099.389</b>
111	1. Tiền		8.297.680.074	6.831.099.389
112	2. Các khoản tương đương tiền		5.000.000.000	5.000.000.000
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		-	-
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>14.539.739.346</b>	<b>6.013.844.686</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	13.703.119.853	5.567.786.028
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	1.106.083.919	822.676.698
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5	278.775.574	171.621.960
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.6	(548.240.000)	(548.240.000)
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	V.7	<b>65.705.208.861</b>	<b>62.269.657.051</b>
141	1. Hàng tồn kho		69.765.490.814	65.630.228.218
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(4.060.281.953)	(3.360.571.167)
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>2.574.092.576</b>	<b>3.467.105.819</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8a	1.960.284.093	2.614.704.274
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		183.907.988	852.401.545
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.13	429.900.495	-
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>83.851.891.429</b>	<b>85.071.801.930</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		-	-
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>72.100.967.824</b>	<b>69.304.258.830</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	72.100.967.824	69.304.258.830
222	- Nguyên giá		301.423.088.781	286.545.864.811
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(229.322.120.957)	(217.241.605.981)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		-	-
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>4.628.292.140</b>	<b>5.834.715.377</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.10	4.628.292.140	5.834.715.377
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	V.2	<b>2.880.050.000</b>	<b>2.880.050.000</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		2.880.000.000	2.880.000.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		50.000	50.000
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>4.242.581.465</b>	<b>7.052.777.723</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8b	4.242.581.465	7.052.777.723
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>179.968.612.286</b>	<b>168.653.508.875</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG VITALY**

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>132.702.004.461</b>	<b>136.874.613.488</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>118.395.543.686</b>	<b>111.502.232.713</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.11	47.561.006.529	42.690.724.147
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	3.464.399.602	4.876.855.255
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	677.700.981	24.054.428
314	4. Phải trả người lao động	V.14	9.381.963.998	5.394.218.943
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.15	14.476.189.567	12.623.879.087
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.16a	8.605.454.159	9.077.083.203
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.17a	34.219.493.440	36.806.082.240
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		9.335.410	9.335.410
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>14.306.460.775</b>	<b>25.372.380.775</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	V.16b	2.500.000.000	3.600.000.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.17b	11.806.460.775	21.772.380.775
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>47.266.607.825</b>	<b>31.778.895.387</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.18	<b>47.266.607.825</b>	<b>31.778.895.387</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		80.000.000.000	80.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		80.000.000.000	80.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		10.000.000.000	10.000.000.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		782.200.000	782.200.000
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(43.515.592.175)	(59.003.304.613)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		(59.003.304.613)	(72.443.118.157)
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		15.487.712.438	13.439.813.544
430	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		-	-
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>179.968.612.286</b>	<b>168.653.508.875</b>

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ THU THỦY

Kế toán trưởng



PHẠM THỊ QUẾ



Bình Dương, ngày 14 tháng 03 năm 2017

Giám Đốc



VÕ VĂN TÙNG

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

ĐVT: VNĐ

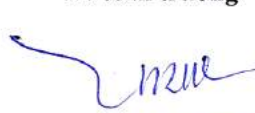
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1a	336.147.970.264	303.734.525.736
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.2	394.287.521	162.944.804
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		335.753.682.743	303.571.580.932
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.3	293.985.696.930	263.839.762.051
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		41.767.985.813	39.731.818.881
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.4	791.331.445	1.172.492.850
22	7. Chi phí tài chính	VI.5	3.149.151.755	4.770.191.624
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		3.106.357.556	4.389.235.158
25	8. Chi phí bán hàng	VI.6	12.824.058.663	10.426.418.110
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.7	10.007.606.113	10.281.842.217
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		16.578.500.727	15.425.859.780
31	11. Thu nhập khác	VI.8	165.720.236	112.112.922
32	12. Chi phí khác	VI.9	578.876.259	2.098.159.158
40	13. Lợi nhuận khác		(413.156.023)	(1.986.046.236)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		16.165.344.704	13.439.813.544
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.13b	677.632.266	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		15.487.712.438	13.439.813.544
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.10	1.936	1.680
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.11	1.936	1.680

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ THU THỦY

Kế toán trưởng



PHẠM THỊ QUÊ

Bình Dương, ngày 14 tháng 03 năm 2017



Giám Đốc



VÕ VĂN TÙNG

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		16.165.344.704	13.439.813.544
	2. Điều chỉnh cho các khoản		17.129.903.043	20.455.788.138
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư		13.788.613.131	12.435.812.314
03	- Các khoản dự phòng		699.710.786	3.281.791.422
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		14.491.402	29.603.909
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(479.269.832)	319.345.335
06	- Chi phí lãi vay		3.106.357.556	4.389.235.158
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		33.295.247.747	33.895.601.682
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(8.258.371.445)	1.053.204.323
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(4.135.262.596)	(19.251.647.274)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		7.651.219.917	6.246.692.599
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		3.464.616.439	(2.160.612.758)
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(3.106.357.556)	(912.882.750)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	-
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>28.911.092.506</b>	<b>18.870.355.822</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(15.722.697.015)	(9.680.960.054)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		307.501.720	108.245.455
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		515.566.239	689.328.396
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(14.899.629.056)</b>	<b>(8.883.386.203)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		11.710.792.900	10.608.781.100
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(24.263.301.700)	(26.409.461.577)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(12.552.508.800)</b>	<b>(15.800.680.477)</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (20+30+40)</b>		<b>1.458.954.650</b>	<b>(5.813.710.858)</b>
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>		<b>11.831.099.389</b>	<b>17.636.646.069</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		7.626.035	8.164.178
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	V.1	<b>13.297.680.074</b>	<b>11.831.099.389</b>

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ THU THỦY

Kế toán trưởng

PHẠM THỊ QUẾ



Bình Dương, ngày 14 tháng 03 năm 2017

Giám Đốc

VÕ VĂN TÙNG

# CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vitaly (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất gạch men các loại.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư, nguyên liệu và sản phẩm phục vụ ngành công nghiệp xây dựng (trừ cát));
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê mặt bằng, văn phòng làm việc, nhà xưởng, kho bãi (thực hiện theo Quyết định số 49/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 11 năm 2011 của UBND tỉnh Bình Dương);
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, dây chuyền công nghệ thuộc lĩnh vực xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng);
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Chi tiết: Tư vấn bất động sản - trừ môi giới bất động sản).

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có đặc điểm kinh doanh nào trong kỳ ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong kỳ.

#### 6. Cấu trúc Công ty

*Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1. Công ty CP Bao bì và Khoáng sản số 1	Đường N1, KSXTT Bình Chuẩn, KP Bình Phú, P Bình Chuẩn, TX Thuận An, Bình Dương	Sản xuất các loại bao bì carton có in	36%	36%	36%

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 461 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 522 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 3. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư vào liên kết*

#### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân (X) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.

Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dùng để:
  - Tập hợp, tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm của các phân xưởng, hoặc bộ phận sản xuất, chế tạo sản phẩm.
  - Phản ánh vào chi phí sản xuất kinh doanh dở dang những nội dung chi phí sau:
    - + Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp cho việc sản xuất, chế tạo sản phẩm;
    - + Chi phí nhân công trực tiếp cho việc sản xuất, chế tạo sản phẩm;
    - + Chi phí sản xuất chung phục vụ trực tiếp cho việc sản xuất, chế tạo sản phẩm.
  - Ở các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp được hạch toán chi tiết theo địa điểm phát sinh chi phí (phân xưởng, bộ phận sản xuất), theo loại, nhóm sản phẩm, sản phẩm, hoặc chi tiết bộ phận sản phẩm.
- Thành phẩm: dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động của các loại thành phẩm của doanh nghiệp. Thành phẩm là những sản phẩm đã kết thúc quá trình chế biến do các bộ phận sản xuất của doanh nghiệp sản xuất hoặc thuê ngoài gia công xong đã được kiểm nghiệm phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật và nhập kho.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

#### *Chi phí thuê đất*

Được ghi nhận ban đầu bằng giá trị trả trước cho nhiều kỳ, được phân bổ vào chi phí theo đường thẳng, thời gian phân bổ bằng thời gian thuê.

#### *Chi phí sửa chữa*

Ghi nhận bằng giá trị thực tế phát sinh căn cứ trên hóa đơn, chứng từ gốc. Được phân bổ vào chi phí theo đường thẳng và thời gian phân bổ tối đa không quá 36 tháng cho mỗi lần phát sinh chi phí sửa chữa.

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30
Máy móc và thiết bị	06 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 09
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

## CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### 8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### 10. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### 11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### 12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại

#### **Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa: gạch men, nguyên liệu các loại**

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### **Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### **Lãi tiền gửi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 13. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong năm bao gồm các khoản giảm giá hàng bán.

### 14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, thành phẩm đã bán và các chi phí khác được tính vào giá vốn.

### 15. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái.

### 16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

### 17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng phát sinh giao dịch ngoại tệ, tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính:

- Với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản căn cứ vào tỷ giá mua vào tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Bình Dương là 22.720 VNĐ/USD, 23.852 VNĐ/EUR.
- Với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả căn cứ vào tỷ giá vào tỷ giá bán ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Bình Dương là 22.790 VNĐ/USD, 23.788 VNĐ/EUR.

### 19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VND)****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	1.959.145.810	916.811.940
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.338.534.264	5.914.287.449
- Các khoản tương đương tiền (*)	5.000.000.000	5.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>13.297.680.074</b>	<b>11.831.099.389</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền là gửi kỳ hạn 3 tháng tại ngân hàng TMCP đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương.

**2. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty là đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

**Đầu tư góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết và các đơn vị khác**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>2.880.000.000</b>	<b>2.880.000.000</b>	-	<b>2.880.000.000</b>	<b>2.880.000.000</b>	-
- Công ty Cổ phần Bao bì và Khoáng sản số 1 <sup>(1)</sup>	2.880.000.000	2.880.000.000	-	2.880.000.000	2.880.000.000	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>50.000</b>	<b>50.000</b>	-	<b>50.000</b>	<b>50.000</b>	-
- Công ty Cổ phần Đá Hóa An	50.000	50.000	-	50.000	50.000	-
<b>Cộng</b>	<b>2.880.050.000</b>	<b>2.880.050.000</b>	-	<b>2.880.050.000</b>	<b>2.880.050.000</b>	-

(1) Khoản đầu tư vào Công ty CP Bao bì và Khoáng sản số 1, tỷ lệ góp vốn là 36 % vốn điều lệ, tỷ lệ thực góp là 36% (tương đương 2.880.000.000 đồng). Công ty CP Bao bì và Khoáng sản số 1 hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700538536 ngày 29 tháng 05 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, thay đổi lần thứ 08.

(\*) Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được tạm tính theo giá gốc của các khoản đầu tư trừ cho dự phòng tổn thất của các khoản đầu tư đó. Trong đó dự phòng tổn thất của các khoản đầu tư được tính theo hướng dẫn điều 5 của Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi bổ sung điều 5 của Thông tư 228/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính (do không có giá giao dịch).

**Giao dịch với công ty liên doanh, liên kết**

- Giao dịch với Công ty CP Bao bì và Khoáng sản số 1 là công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán thành phẩm <sup>(1)</sup>	1.035.944.348	1.912.204.835
- Chi phí mua vật tư <sup>(2)</sup>	20.674.307.611	19.140.240.240
- Cổ tức nhận trong năm	215.712.000	215.712.000

<sup>(1)</sup> Giá bán: theo giá bán ra quy định chung của Công ty CP Vitaly.

<sup>(2)</sup> Giá mua vật tư: theo giá thị trường.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	302.816.573
- Tổng Công ty VLXD số 1 - TNHH MTV	-	302.816.573
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	13.703.119.853	5.264.969.455
- Abdul Rahim Kahtan	3.445.069.498	-
- Công ty Cổ phần Hải Long Vân	2.676.112.202	-
- Công ty TNHH MTV TMDV XNK Cường Phát	2.541.638.603	976.303.216
- Công ty TNHH Hoàng Phú Thịnh	1.415.260.524	543.271.213
- Công ty TNHH MTV TMDV Đại Vương Thành	900.804.873	154.318.380
- Các khách hàng khác	2.724.234.153	3.591.076.646
<b>Cộng</b>	<b>13.703.119.853</b>	<b>5.264.969.455</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	1.106.083.919	822.676.698
- Công ty TNHH XD TM DV Môi trường xanh (trả trước cho việc lắp đặt hệ thống xử lý nước thải)	548.240.000	548.240.000
- Elegance International Inc	325.393.919	-
- Các nhà cung cấp khác	232.450.000	274.436.698
<b>Cộng</b>	<b>1.106.083.919</b>	<b>822.676.698</b>

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	278.775.574	171.621.960
- Các khoản tạm ứng của nhân viên	225.856.410	171.621.960
- Các khoản phải thu khác	52.919.164	-
<b>Cộng</b>	<b>278.775.574</b>	<b>171.621.960</b>

**6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

Là khoản dự phòng của công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Môi Trường Xanh (dự phòng khoản trả trước cho việc lắp đặt hệ thống xử lý nước thải) với giá trị ứng trước 548.2440.000 đồng.

	Năm nay	Năm trước
<b>Số đầu năm</b>	<b>548.240.000</b>	<b>548.240.000</b>
Dự phòng trong năm	-	-
Hoàn nhập trong năm	-	-
Xóa nợ	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>548.240.000</b>	<b>548.240.000</b>

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
- Dự phòng cho khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 3 năm trở lên	548.240.000	548.240.000
<b>Cộng</b>	<b>548.240.000</b>	<b>548.240.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng (**)	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	13.423.166.496	(2.024.278.037)	17.893.049.246	(2.024.278.037)
- Công cụ, dụng cụ	12.162.943.706	-	9.181.436.621	-
- Thành phẩm (*)	44.179.380.612	(2.036.003.916)	38.555.742.351	(1.336.293.130)
<b>Cộng</b>	<b>69.765.490.814</b>	<b>(4.060.281.953)</b>	<b>65.630.228.218</b>	<b>(3.360.571.167)</b>

(\*) Thành phẩm là gạch men ceramic các loại.

(\*\*) Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	(3.360.571.167)	(78.779.745)
Dự phòng trích lập trong năm	(1.111.359.236)	(4.453.964.194)
Hoàn nhập trong năm	411.648.450	1.172.172.772
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>(4.060.281.953)</b>	<b>(3.360.571.167)</b>

**8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Cộng cụ dụng cụ xuất dùng cho phân xưởng sản xuất	1.600.954.433	2.204.613.612
- Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	359.329.660	410.090.662
<b>Cộng</b>	<b>1.960.284.093</b>	<b>2.614.704.274</b>

Tình hình tăng giảm chi phí trả trước ngắn hạn trong năm

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	2.614.704.274	2.045.328.941
Tăng trong năm	5.871.058.543	7.961.965.948
Phân bổ trong năm	(6.525.478.724)	(7.392.590.615)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>1.960.284.093</b>	<b>2.614.704.274</b>

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;	2.003.097.550	4.310.863.472
- Quyền sử dụng đất (*)	1.471.090.922	1.842.170.605
- Chi phí trả trước dài hạn khác	768.392.993	899.743.646
<b>Cộng</b>	<b>4.242.581.465</b>	<b>7.052.777.723</b>

(\*) Là quyền sử dụng đất ở Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, với giá trị ban đầu là 4.045.500.000 đồng, thời gian phân bổ là 132 tháng, số tháng còn phân bổ cuối năm là 48 tháng.

Tình hình tăng giảm chi phí trả trước dài hạn trong năm

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	7.052.777.723	5.461.540.298
Tăng trong năm	1.617.949.867	4.915.876.268
Phân bổ trong năm	(4.428.146.125)	(3.324.638.843)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>4.242.581.465</b>	<b>7.052.777.723</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	70.172.540.459	207.116.348.060	9.256.976.292	286.545.864.811
Tăng trong năm	1.277.234.577	15.451.885.675	200.000.000	16.929.120.252
- Mua trong năm	-	15.451.885.675	200.000.000	15.651.885.675
- XDCB hoàn thành	1.277.234.577	-	-	1.277.234.577
Giảm trong năm	-	760.855.992	1.291.040.290	2.051.896.282
- Thanh lý, nhượng bán	-	760.855.992	1.291.040.290	2.051.896.282
<b>Số cuối năm</b>	<b>71.449.775.036</b>	<b>221.807.377.743</b>	<b>8.165.936.002</b>	<b>301.423.088.781</b>
Trong đó nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	6.798.523.812	114.148.087.524	3.464.036.216	124.410.647.552
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	29.069.562.138	182.135.592.992	6.036.450.851	217.241.605.981
Tăng trong năm	2.935.783.002	10.168.277.796	684.552.333	13.788.613.131
- Khấu hao trong năm	2.935.783.002	10.168.277.796	684.552.333	13.788.613.131
Giảm trong năm	-	664.397.135	1.043.701.020	1.708.098.155
- Thanh lý, nhượng bán	-	664.397.135	1.043.701.020	1.708.098.155
<b>Số cuối năm</b>	<b>32.005.345.140</b>	<b>191.639.473.653</b>	<b>5.677.302.164</b>	<b>229.322.120.957</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	41.102.978.321	24.980.755.068	3.220.525.441	69.304.258.830
Số cuối năm	39.444.429.896	30.167.904.090	2.488.633.838	72.100.967.824

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp tính cho các khoản vay đến ngày 31 tháng 06 năm 2016 là 7.963.286.429 đồng (xem thuyết minh mục V.17).

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chủ yếu là chi phí mua sắm máy in, đang trong giai đoạn lắp đặt, chạy thử.

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>5.319.399.728</b>	<b>3.799.688.965</b>
- Công ty Cổ phần Bao bì và Khoáng sản số 1	5.319.399.728	3.799.688.965
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>42.241.606.801</b>	<b>38.891.035.182</b>
- Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn An	10.002.007.120	9.446.523.910
- Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Hưng Tam Long	7.920.277.387	6.905.388.355
- DNTN Thanh Tuyền	2.923.969.900	2.541.675.000
- Công ty Cổ phần TM & DV Thủy An	1.488.512.196	-
- Các nhà cung cấp khác	19.906.840.198	19.997.447.917
<b>Cộng</b>	<b>47.561.006.529</b>	<b>42.690.724.147</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	3.464.399.602	4.876.855.255
- Công ty TNHH TM DV Hà Thịnh Phát	1.460.241.097	1.642.684.106
- Công ty TNHH TM An Hà Phát	691.261.702	394.679.250
- Công Ty CP Gạch Men Nam Hà Thành	129.441.959	-
- Các khách hàng khác	1.183.454.844	2.839.491.899
<b>Cộng</b>	<b>3.464.399.602</b>	<b>4.876.855.255</b>

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	5.041.434.787	(5.041.434.787)	-	-
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	2.555.004.093	(2.555.004.093)	-	-
- Thuế Nhập khẩu	-	-	275.878.960	(275.878.960)	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	677.632.266	-	677.632.266	-
- Thuế thu nhập cá nhân	24.054.428	-	113.912.725	(137.898.438)	68.715	-
- Các khoản phải nộp khác	-	-	168.699.505	(598.600.000)	-	429.900.495
<b>Cộng</b>	<b>24.054.428</b>	<b>-</b>	<b>8.832.562.336</b>	<b>(8.608.816.278)</b>	<b>677.700.981</b>	<b>429.900.495</b>

**13a. Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

**13b. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.165.344.704	13.439.813.544
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.221.337.553	1.323.989.498
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	1.221.337.553	1.323.989.498
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	17.386.682.257	14.763.803.042
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	(13.998.520.926)	(14.763.803.042)
Thu nhập tính thuế	3.388.161.331	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>677.632.266</b>	<b>-</b>
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước	-	-
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>677.632.266</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**14. Phải trả người lao động**

Quỹ lương của Công ty được thực hiện theo Quyết định số 03.1/QĐ-HĐQT ngày 01 tháng 04 năm 2016 của Hội đồng quản trị, ban hành đơn giá tiền lương bình quân tính trên 1m<sup>2</sup> sản phẩm gạch Ceramic sản xuất áp dụng cho năm 2016 là 8.500 đồng/m<sup>2</sup>. Theo đó, quỹ lương đã trích trong năm là 44.383.416.500 đồng.

**15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Chi phí phải trả các bên liên quan</b>	<b>14.445.245.137</b>	<b>12.594.949.375</b>
- Lãi vay phải trả Công ty Mua bán Nợ và Tài sản Tồn đọng của DN	14.445.245.137	12.594.949.375
<b>Chi phí phải trả khác</b>	<b>30.944.430</b>	<b>28.929.712</b>
- Lãi vay Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam	30.944.430	28.929.712
<b>Cộng</b>	<b>14.476.189.567</b>	<b>12.623.879.087</b>

**16. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác****16a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>7.756.411.807</b>	<b>7.904.278.971</b>
- Tổng Công ty VLXD số 1 - TNHH MTV	7.756.411.807	7.904.278.971
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b>849.042.352</b>	<b>1.172.804.232</b>
- Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	38.185.373	29.830.859
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	810.856.979	1.142.973.373
<b>Cộng</b>	<b>8.605.454.159</b>	<b>9.077.083.203</b>

**16b. Phải trả dài hạn khác**

Là các khoản nhận ký quỹ dài hạn của khách hàng.

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Phải trả các tổ chức khác</b>	<b>2.500.000.000</b>	<b>3.600.000.000</b>
- Công ty TNHH DV XD TM Ngọc Bích	200.000.000	500.000.000
- Công ty TNHH MTV TMDV XNK Cường Phát	500.000.000	500.000.000
- Phải trả các đối tượng khác	1.800.000.000	2.600.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.500.000.000</b>	<b>3.600.000.000</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn****17a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay ngắn hạn các bên liên quan</b>	<b>33.889.214.440</b>	<b>33.889.214.440</b>	<b>33.044.214.440</b>	<b>33.044.214.440</b>
- Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 <sup>(1)</sup>	20.579.214.440	20.579.214.440	20.579.214.440	20.579.214.440
- Công ty Mua Bán Nợ và Tài sản tồn đọng của DN <sup>(2)</sup>	11.010.000.000	11.010.000.000	10.929.000.000	10.929.000.000
- Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương <sup>(2)</sup>	2.300.000.000	2.300.000.000	1.536.000.000	1.536.000.000
<b>Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>330.279.000</b>	<b>330.279.000</b>	<b>3.761.867.800</b>	<b>3.761.867.800</b>
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển - CN TP.HCM	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000
- Vay cá nhân khác	330.279.000	330.279.000	1.761.867.800	1.761.867.800
<b>Cộng</b>	<b>34.219.493.440</b>	<b>34.219.493.440</b>	<b>36.806.082.240</b>	<b>36.806.082.240</b>

<sup>(1)</sup> Là khoản vay theo Hợp đồng vay vốn số 01/07/HĐVV-VITALY với thời hạn vay là 5 năm và lãi suất là 0,2%/tháng. Phương thức đảm bảo khoản vay này bằng tín chấp.

<sup>(2)</sup> Chi tiết xem thuyết minh mục V.17b.

**17b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay dài hạn các bên liên quan</b>	<b>7.597.703.975</b>	<b>7.597.703.975</b>	<b>18.678.703.975</b>	<b>18.678.703.975</b>
- Công ty Mua Bán Nợ và Tài sản tồn đọng của DN <sup>(1)</sup>	7.597.703.975	7.597.703.975	18.678.703.975	18.678.703.975
<b>Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>4.208.756.800</b>	<b>4.208.756.800</b>	<b>3.093.676.800</b>	<b>3.093.676.800</b>
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Bình Dương <sup>(2)</sup>	4.208.756.800	4.208.756.800	3.093.676.800	3.093.676.800
<b>Cộng</b>	<b>11.806.460.775</b>	<b>11.806.460.775</b>	<b>21.772.380.775</b>	<b>21.772.380.775</b>

<sup>(1)</sup> Là khoản vay của Công ty Mua bán nợ và Tài sản tồn đọng của Doanh nghiệp DATC được chuyển từ các khoản vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số 00310/2004/0003671 ngày 30 tháng 9 năm 2004. Hợp đồng số 00310/2006/0002127 ngày 25 tháng 09 năm 2006. Hợp đồng số 00310/2004/0002263 ngày 20 tháng 10 năm 2006. Hợp đồng số 00310/2007/0000606 ngày 21 tháng 03 năm 2007. Hợp đồng số 29/2008/93269 ngày 18 tháng 08 năm 2008. Các hợp đồng trên đều có thời hạn vay là 84 tháng với lãi suất tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng (trả lãi cuối kỳ) + 5%/năm. Trong mọi trường hợp lãi suất không thấp hơn lãi suất sàn và không cao hơn lãi suất trần của Ngân hàng công bố trong từng thời kỳ. Hiện tại lãi suất đang áp dụng là 7,5%/năm. Tài sản đảm bảo gồm: Giá trị dây chuyền 5 với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 4.179.914.985 đồng, hệ thống khí hóa than với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 1.213.679.006 đồng và giá trị tăng mới của dự án di dời dây chuyền 1&2 với giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 là 2.911.342.558 đồng (Xem thuyết minh mục V.9).

## CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

<sup>(2)</sup> Vay theo hợp đồng tín dụng số 01/2015/93269/HĐTD ngày 10 tháng 12 năm 2015, Lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 9,15%/năm, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động. Tài sản thế chấp là 02 máy in gạch ceramic kỹ thuật số với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 11.022.911.728 đồng (Xem thuyết minh mục V.9).

### 18. Vốn chủ sở hữu

#### 18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 01 đính kèm.

#### 18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Vốn cổ đông Nhà nước (Tổng Công ty Vật Liệu Xây dựng số 1 – TNHH MTV)	21.600.000.000	27%	21.600.000.000	27%
- Vốn góp của Công ty Mua bán Nợ và Tài sản tồn đọng của DN	20.000.000.000	25%	20.000.000.000	25%
- Vốn góp của các đối tượng khác	38.400.000.000	48%	38.400.000.000	48%
<b>Cộng</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>100%</b>

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
	80.000.000.000	80.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>-</b>

#### 18c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	80.000.000.000	80.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**18d. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

**18e. Các quỹ của doanh nghiệp**

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ cho công ty và đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh và đổi mới công nghệ, trang thiết bị điều kiện làm việc của Công ty. Hiện đơn vị còn lỗ lũy kế nên trong năm không tiến hành trích lập các quỹ.

**18f. Phân phối lợi nhuận**

Trong năm Công ty không phân phối lợi nhuận sau thuế.

**19. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán****Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- USD	122.997,55	206.341,35
- EUR	100,03	114,81

**Nợ khó đòi đã xử lý**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty TNHH Trần Quốc Tiến	2.934.347.458	2.934.347.458
- Công ty TNHH Bắc Âu	1.671.343.963	1.671.343.963
- Công ty CP SXTMDV Gạch Mỹ	833.015.278	833.015.278
- Các đối tượng khác	5.597.178.513	5.742.772.969
<b>Cộng</b>	<b>11.035.885.212</b>	<b>11.181.479.668</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VNĐ)****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu bán thành phẩm	336.077.497.164	303.724.607.455
- Doanh thu bán vật tư	70.473.100	9.918.281
<b>Cộng</b>	<b>336.147.970.264</b>	<b>303.734.525.736</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ với công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Giảm giá hàng bán	394.287.521	162.944.804
<b>Cộng</b>	<b>394.287.521</b>	<b>162.944.804</b>

**3. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Giá vốn của thành phẩm đã bán	293.216.939.608	260.461.302.884
- Giá vốn của vật tư	69.046.536	96.667.745
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(411.648.450)	(1.172.172.772)
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.111.359.236	4.453.964.194
<b>Cộng</b>	<b>293.985.696.930</b>	<b>263.839.762.051</b>

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền gửi có kỳ hạn	299.854.239	473.616.396
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	215.712.000	215.712.000
- Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	275.765.206	483.164.454
<b>Cộng</b>	<b>791.331.445</b>	<b>1.172.492.850</b>

**5. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí lãi vay	3.106.357.556	4.389.235.158
- Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	42.794.199	380.956.466
<b>Cộng</b>	<b>3.149.151.755</b>	<b>4.770.191.624</b>

**6. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí cho nhân viên bán hàng	5.855.356.405	3.846.298.701
- Chi phí xuất khẩu gạch	2.188.054.715	2.701.748.966
- Chi phí khấu hao	129.411.996	32.352.999
- Chi phí bốc xếp, vận chuyển gạch	1.178.592.592	1.172.649.807
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.618.464.923	1.985.342.103
- Các chi phí khác	1.854.178.032	688.025.534
<b>Cộng</b>	<b>12.824.058.663</b>	<b>10.426.418.110</b>

**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí cho nhân viên quản lý	4.941.023.472	5.346.174.898
- Chi phí đồ dùng văn phòng	157.910.793	317.421.003
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	402.384.384	344.181.317
- Thuế, phí và lệ phí	679.240.561	840.152.984
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.102.839.885	1.712.109.332
- Các chi phí khác	1.724.207.018	1.721.802.683
<b>Cộng</b>	<b>10.007.606.113</b>	<b>10.281.842.217</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**8. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Thu nhập khác	165.720.236	112.112.922
<b>Cộng</b>	<b><u>165.720.236</u></b>	<b><u>112.112.922</u></b>

**9. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lỗ do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	36.296.407	1.008.673.731
+ Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	307.501.720	-
+ Chi phí thanh lý tài sản cố định	343.798.127	1.008.673.731
- Chi phí khác	542.579.852	1.089.485.427
<b>Cộng</b>	<b><u>578.876.259</u></b>	<b><u>2.098.159.158</u></b>

**10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.487.712.438	13.439.813.544
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ	-	-
+ Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
+ Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	15.487.712.438	13.439.813.544
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	8.000.000	8.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)</b>	<b>1.936</b>	<b>1.680</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### 11. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	15.487.712.438	13.439.813.544
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận:	-	-
- Ảnh hưởng sau thuế của lãi trái phiếu có thể chuyển đổi	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	15.487.712.438	13.439.813.544
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	8.000.000	8.000.000
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>1.936</u></b>	<b><u>1.680</u></b>

(\*) Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	8.000.000	8.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm:	-	-
- Trái phiếu chuyển đổi	-	-
- Các quyền chọn đã được mua	-	-
- Quyền chọn bán đã phát hành	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>8.000.000</u></b>	<b><u>8.000.000</u></b>

### 12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	210.312.605.922	187.632.503.187
- Chi phí nhân công	52.285.292.767	47.113.515.600
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.788.613.131	12.345.812.314
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.630.919.055	16.659.329.230
- Chi phí khác	1.538.541.687	1.239.844.821
<b>Cộng</b>	<b><u>296.555.972.562</u></b>	<b><u>264.991.005.152</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lương	938.408.744	819.332.801
- Thù lao	558.000.000	584.334.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.496.408.744</u></b>	<b><u>1.403.666.801</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

#### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

##### Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Số phát sinh năm nay	Số phát sinh năm trước
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng số 1 – TNHH MTV	Cổ đông, chiếm 27% vốn điều lệ	Mua hàng Bán hàng	- -	- 5.693.141.541
Công ty CP Bao bì và Khoáng sản số 1	Công ty liên kết, chiếm 36% vốn điều lệ	Mua hàng Bán hàng	20.674.307.611 1.035.944.348	19.140.240.240 1.912.204.835

##### Số dư với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Số dư năm nay	Số dư năm trước
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng số 1 – TNHH MTV	Cổ đông, chiếm 27% vốn điều lệ	Nợ phải thu Nợ phải trả Phải trả khác Vay dài hạn	- - 7.756.411.807 20.579.214.440	302.816.573 - 7.904.278.971 20.579.214.440
Công ty CP Bao bì và Khoáng sản số 1	Công ty liên kết, chiếm 36% vốn điều lệ	Nợ phải trả	5.319.399.728	3.799.688.965
Công ty Mua bán Nợ và Tài sản tồn đọng của doanh nghiệp DATC	Cổ đông, chiếm 25% vốn điều lệ	Vay dài hạn đến hạn trả Lãi vay phải trả Vay và nợ dài hạn	11.010.000.000 14.445.245.137 7.597.703.975	10.929.000.000 12.594.949.375 18.678.703.975

#### 2. Báo cáo bộ phận

Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### - Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Toàn bộ là hoạt động sản xuất và kinh doanh gạch.

Chỉ tiêu	Hoạt động sản xuất và kinh doanh gạch	Cộng
<b>Năm nay</b>		
Doanh thu thuần về bán hàng	335.753.682.743	335.753.682.743
Giá vốn hàng bán	294.000.568.471	294.000.568.471
<b>Lãi gộp</b>	<b>41.753.114.272</b>	<b>41.753.114.272</b>
<b>Tỷ lệ lãi gộp</b>	<b>12,44%</b>	<b>12,44%</b>
<b>Năm trước</b>		
Doanh thu thuần về bán hàng	303.571.580.932	303.571.580.932
Giá vốn hàng bán	263.839.762.051	263.839.762.051
<b>Lãi gộp</b>	<b>39.731.818.881</b>	<b>39.731.818.881</b>
<b>Tỷ lệ lãi gộp</b>	<b>13,09%</b>	<b>13,09%</b>

### - Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Các sản phẩm gạch của Công ty được tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Chỉ tiêu	Doanh thu tiêu thụ trong nước	Doanh thu xuất khẩu	Cộng
<b>Năm nay</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng	308.392.300.448	27.685.196.716	336.077.497.164
Giá vốn hàng bán	271.557.879.803	22.358.770.591	293.916.650.394
<b>Lãi gộp</b>	<b>36.834.420.645</b>	<b>5.326.426.125</b>	<b>42.160.846.770</b>
<b>Tỷ lệ lãi gộp</b>	<b>11,94%</b>	<b>19,24%</b>	<b>12,54%</b>
<b>Năm trước</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng	271.383.771.165	32.340.836.290	303.724.607.455
Giá vốn hàng bán	237.682.427.252	26.060.667.054	263.743.094.306
<b>Lãi gộp</b>	<b>33.701.343.913</b>	<b>6.280.169.236</b>	<b>39.981.513.149</b>
<b>Tỷ lệ lãi gộp</b>	<b>12,42%</b>	<b>19,42%</b>	<b>13,16%</b>

### 3. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính cho kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Địa chỉ: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Công ty không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc giai đoạn tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Bình Dương, ngày 14 tháng 03 năm 2017.

Người lập biểu



**NGUYỄN THỊ THU THỦY**

Kế toán trưởng



**PHẠM THỊ QUẾ**

Giám đốc



**VÕ VĂN TÙNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG VITALY**

Đường N1, khu sân xuất tập trung Bình Chuẩn, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4	5
1. Số dư đầu năm trước	80.000.000.000	10.000.000.000	782.200.000	(72.443.118.157)	18.339.081.843
2. Tăng trong năm trước	-	-	-	13.439.813.544	13.439.813.544
- Lợi nhuận tăng	-	-	-	13.439.813.544	13.439.813.544
3. Giảm trong năm trước	-	-	-	-	-
4. Số dư cuối năm trước, đầu năm nay	80.000.000.000	10.000.000.000	782.200.000	(59.003.304.613)	31.778.895.387
5. Tăng trong năm nay	-	-	-	15.487.712.438	15.487.712.438
- Lãi trong năm	-	-	-	15.487.712.438	15.487.712.438
6. Giảm trong năm nay	-	-	-	-	-
7. Số dư cuối năm nay	80.000.000.000	10.000.000.000	782.200.000	(43.515.592.175)	47.266.607.825

Người lập biểu



**NGUYỄN THỊ THU THỦY**

Kế toán trưởng



**PHẠM THỊ QUẾ**

M.S.D.N.03.00 Bình Dương, ngày 14 tháng 03 năm 2017



Giám đốc



**VÕ VĂN TÙNG**